

Số: 57/QĐ - UBND

Chiềng Khoi, ngày 20 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phân công thành viên Ban chỉ đạo thực hiện các tiêu chí thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 xã Chiềng Khoi

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CHIỀNG KHOI

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị Quyết số 27/2022/NQ - CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn Cứ Quyết định số 02/QĐ - BCD ngày 30/6/2022 của Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu Quốc gia tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025 về việc ban hành Chương trình công tác năm 2022 của Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1002/QĐ-UBND, ngày 06/06/2022 của UBND tỉnh Sơn La v/v Ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1897/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành Bộ tiêu chí Bản, Tiểu khu nông thôn mới; Quy định Bản, Tiểu khu nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Sơn La giai đoạn 2022-2025;

Thực hiện Kế hoạch số 108-KH/HU ngày 24/6/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TU ngày 06/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng nông thôn mới tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Công văn số 1636/UBND- NN ngày 11/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Yên Châu về việc thành lập BCD các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện, BQL xã, ban phát triển thôn bản trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

Thực hiện Kế hoạch số 03/KH-BCĐ ngày 11/3/2024 của Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG xây dựng bản nông thôn mới trên địa bàn huyện Yên Châu;

Thực hiện Kế hoạch số 67/KH-BCĐ ngày 17/5/2024 của Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG xây dựng bản nông thôn mới trên địa bàn xã Chiềng Khoi huyện Yên Châu.

Xét đề nghị của Công chức địa chính xã Chiềng Khoi.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phân công các thành viên phụ trách các bản thực hiện và phối hợp thực hiện các Tiêu chí theo Quyết định số 1897/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành Bộ tiêu chí Bản, Tiểu khu nông thôn mới; Quy định Bản, Tiểu khu nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025; gồm các ông, bà có tên sau: *(Có Danh sách phân công kèm theo)*:

Điều 2. Các thành viên Ban chỉ đạo có nhiệm vụ:

- Tham mưu cho Thường trực Ủy ban nhân dân lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã.
- Tổ chức rà soát lại các tiêu chí trong xây dựng các Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đảm bảo chính xác.
- Phối hợp cùng công chức chuyên môn và Ban quản lý các bản thực hiện đảm bảo thời gian và tiến độ thực hiện.
- Phối hợp với chuyên môn của xã để tổng hợp số liệu đảm bảo đúng thời gian quy định.
- Tham mưu, giúp Ban quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia xã xây dựng và đề xuất các nội dung hạng mục còn thiếu để hoàn thiện hoàn chỉnh.

Điều 3. Bộ phận chuyên môn giúp việc Ban quản lý xã

1. Công chức Địa chính xã giúp Ban Chỉ đạo quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn.
2. Cán bộ, công chức chuyên môn là thành viên BCD các chương trình mục tiêu quốc gia NTM và Ban quản lý các chương trình MTQG ngoài thực hiện nhiệm vụ theo quyết định này, tiếp tục thực hiện nhiệm vụ được phân công thực hiện các Tiêu chí theo kế hoạch số 67/KH-UBND, ngày 17/5/2024.

Điều 4. Công chức Văn phòng HĐND-UBND xã và trưởng các ngành liên quan và các Đồng chí có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- BCD XDNTM huyện b/c;
- Các Thành viên BQL xã;
- Lưu: VT, Thức 07.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lò Thị Phương

DANH SÁCH

Phân công phụ trách, thực hiện các tiêu chí NTM bản Pút và bản Tùm

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Chịu trách nhiệm hướng dẫn, đánh giá.
1	Kế hoạch phát triển bản	1.1. Có Kế hoạch thực hiện các Chương trình MTQG hằng năm được UBND xã tổng hợp phê duyệt trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp xã	Đạt	Giao công Địa chính xã thực hiện.
		1.2. Có Cổng chào hoặc Biển chỉ dẫn vị trí địa lý tại đầu tuyến đường Giao thông kết nối vào Bản.	Đạt	Giao công Địa chính xã thực hiện.
2	Giao thông	2.1. Tỷ lệ đường Trục bản, tiểu khu và đường liên bản, tiểu khu được cứng hóa (<i>Nhựa hóa hoặc Bê tông hóa</i>) và bảo trì hàng năm.	$\geq 85\%$	Giao công Địa chính xã thực hiện.
		2.2. Tỷ lệ đường nội bản; đường ngõ xóm; đường vào các khu công trình công cộng của bản; đường vào các hộ gia đình được cứng hóa.	Đạt 100%: Trong đó $\geq 70\%$ được cứng hóa bằng nhựa hóa hoặc bê tông hóa, phần còn lại cứng hóa bằng các vật liệu có sẵn (cấp phối, đá cuội, đá thải tận dụng....) đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm.	
		2.3. Tỷ lệ đường nội đồng, đường vào khu sản xuất tập trung của Bản được cứng hóa đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	$\geq 10\%$ cứng hóa bằng các vật liệu có sẵn (cấp phối, sỏi, đá cuội, đá thải tận dụng...)	
3	Thủy lợi và phòng chống thiên tai	3.1. Bản có Công trình thủy lợi của bản hoặc liên bản (nếu có) đảm bảo phục vụ tưới tiêu chủ động cho diện tích sản xuất nông nghiệp chủ yếu (khu sản xuất tập trung; Lúa nước 02 vụ, rau màu, nếu có) đạt từ 80% trở lên	Đạt	Giao công Địa chính xã thực hiện.

		3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.	Đạt	
4	Điện	4.1. Tỷ lệ Hộ gia đình được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn cung cấp Điện theo quy định.	99%	Giao công Địa chính xã thực hiện.
		4.2. Hệ thống Điện cấp bản đạt chuẩn: Trạm biến áp (nếu có), hệ thống cột, đường dây, biển báo...an toàn, đạt chuẩn theo quy định.	Đạt	
		4.3. Tỷ lệ các tuyến đường Trục bản, đường ngõ xóm, khu dân cư tập trung được lắp đặt hệ thống chiếu sáng ban đêm.	100%	
5	Trường lớp học và giáo dục	5.1. Tỷ lệ Điểm trường, lớp học trên địa bàn Bản (nếu có) đạt chuẩn cơ sở vật chất theo quy định.	100% đạt chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu	Giao trường Mầm non Tuổi Thơ thực hiện
		5.2. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2, xóa mù chữ mức độ 2 trở lên.	100%	
		5.3. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp).	$\geq 70\%$	
6	Cơ sở vật chất văn hóa và văn hóa	6.1. Bản có nơi sinh hoạt Văn hóa cộng đồng (Nhà Văn hóa của bản hoặc xen ghép sinh hoạt văn hóa liên bản, nhà văn hóa xã...) và các thiết chế Văn hóa: Tăng âm, loa đài, bàn ghế....đạt chuẩn theo quy định.	Đạt	Giao công chức đảm nhiệm Văn hóa - TTTT&DL
		6.2. Bản có sân thể thao, điểm vui chơi, giải trí, sinh hoạt Văn hóa cộng đồng theo quy định của Bộ Văn hóa-Thể thao và Du lịch.	Đạt	
		6.3. Bản có Quy ước, hương ước trong việc thực hiện nếp sống văn minh, giữ gìn bản sắc văn hóa về việc cưới, việc tang và lễ hội, được niêm yết công khai tại nơi sinh hoạt Văn hóa cộng đồng.	Đạt	
		6.4. Bản được công nhận và giữ vững danh hiệu "Bản văn hóa" ít nhất 02 năm liên tiếp đến thời điểm công nhận đạt chuẩn theo quy định.	Đạt	

		6.5. Tỷ lệ Hộ gia đình được công nhận danh hiệu "gia đình văn hóa" ít nhất 03 năm liên tục đến thời điểm xét công nhận đạt chuẩn theo quy định	$\geq 80\%$	
7	Thông tin và truyền thông	Bản có dịch vụ viễn thông, Internet theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.	Đạt	Giao công chức đảm nhiệm Văn hóa - TTTT&DL
8	Nhà ở dân cư và các công trình phụ trợ	8.1. Không còn nhà tạm, dột nát tại khu dân cư.	Đạt	Giao công chức đảm nhiệm nhiệm LĐ,TBXH
		8.2. Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở kiên cố, bán kiên cố.	100%	
9	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người của Bản bằng hoặc cao hơn thu nhập bình quân đầu người của Xã đạt chuẩn nông thôn mới tại thời điểm xét Bản đạt chuẩn.	Đạt	Giao công chức Văn phòng Thống Kê
10	Nghèo đa chiều	Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025.	Bằng mức chỉ tiêu vùng do Bộ Lao động Thương binh và xã hội công bố (13%)	Giao công chức đảm nhiệm nhiệm LĐ,TBXH
11	Lao động	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi của Bản có tay nghề theo lĩnh vực (Nông lâm nghiệp và thủy sản, tiểu thủ công nghiệp....)	$\geq 90\%$	Giao công chức đảm nhiệm nhiệm LĐ,TBXH
12	Mô hình phát triển kinh tế địa phương	Bản có mô hình hoặc cộng đồng bản tham gia mô hình phát triển kinh tế nông thôn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương theo hướng bền vững, gắn sản xuất với liên kết tiêu thụ sản phẩm (mô hình phát triển nông lâm nghiệp và thủy sản; mô hình tiểu thủ công nghiệp; mô hình dịch vụ-du lịch...các sản phẩm chủ lực của địa phương).	Đạt	Giao công Địa chính xã thực hiện.
13	Y tế	13.1. Bản có nhân viên Y tế hoặc cộng tác viên dân số đạt chuẩn theo quy định.	Đạt	Giao Trạm Y tế xã thực hiện
		13.2. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm Y tế.	$\geq 95\%$	
		13.3. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử.	$\geq 70\%$	

14	Cảnh quan không gian và chất lượng môi trường sống	14.1. Tỷ lệ hộ gia đình có Cảnh quan, không gian sống xanh - sạch - đẹp, an toàn phù hợp với phong tục tập quán và định hướng phát triển của địa phương: Nhà ở dân cư và các công trình phụ trợ đảm bảo gọn gàng, ngăn nắp, khoa học, vườn tạp được thường xuyên cải tạo, có vườn rau xanh phục vụ nhu cầu tại chỗ...	100%	Giao công Địa chính xã thực hiện.
		14.2. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch, không để nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất thải tràn ra trên các tuyến đường trục chính hoặc tồn đọng tại các khu dân cư tập trung.	100%	
		14.3. Tỷ lệ hộ gia đình phân loại, thu gom và để rác thải sinh hoạt, rác thải sản xuất đúng nơi quy định.	100%	
		14.4. Số tuyến đường Trục bản, ngõ xóm có rãnh thoát nước và được trồng cây bóng mát hoặc trồng hoa, cây cảnh toàn tuyến.	$\geq 80\%$	
		14.5. Tỷ lệ hộ gia đình chỉnh trang cổng ngõ, cắt tỉa hàng rào hoặc xây dựng kiên cố dọc các tuyến đường trục chính đảm bảo mỹ quan sạch, đẹp.	100%	
		14.6. Tỷ lệ hộ gia đình có Chuồng, trại chăn nuôi đảm bảo các điều kiện về chăn nuôi, bảo vệ môi trường.	100%	Giao công Địa chính xã thực hiện.
		14.7. Có bể chứa để thu gom, xử lý bao bì, thuốc BVTV tại các khu sản xuất tập trung, các địa bàn sản xuất của Bản.	Đạt	
		14.8. Tỷ lệ hộ gia đình có cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm, có cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm.	100%	
		14.9. Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch theo quy chuẩn.	$\geq 60\%$	
		4.10. Các công trình phụ trợ nhà ở: cổng, hàng rào (nếu có), biển số nhà,... đạt chuẩn theo quy định/phù hợp với phong tục tập quán, quỹ đất xây dựng.	Đạt	
		14.11. Tỷ lệ cây xanh tại các tuyến đường trục chính và tại các khu tập trung như nhà Văn hóa, điểm vui chơi Bản đạt tỷ lệ thích hợp.	Đạt	

		14.12. Mai táng, hỏa táng phù hợp với phong tục, tập quán và theo quy hoạch.	Đạt	Giao công Địa chính xã thực hiện.
15	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	15.1. Chi bộ Bản được xếp loại chất lượng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của năm xét đạt chuẩn (hoặc của năm trước liền kề nếu tại thời điểm xét chưa có kết quả đánh giá trong năm đó).	Đạt	Giao cấp ủy chi bộ bản Tumor và bản Pút; VP Đảng ủy
		15.2. Bản được tiếp cận thông tin pháp luật theo quy định.	Đạt	Giao Công chức Tư pháp Hộ tịch xã
		15.3. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội.	Đạt	Giao công chức đảm nhiệm LĐ, TBXH
16	An ninh trật tự xã hội	Bản được công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” theo Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an.	Đạt	Giao Công an xã